

UBND TỈNH QUẢNG NINH
SỞ NỘI VỤ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quảng Ninh, ngày 28 tháng 11 năm 2014

Số: 1778/SNV-XDCQ
Về việc đánh giá cán bộ, công chức
cấp xã; báo cáo công tác xây dựng
chính quyền năm 2014

Kính gửi: Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức năm 2008; Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22/10/2009 của Chính phủ về chức danh, số lượng, một số chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã; Nghị định số 112/2011/NĐ-CP ngày 05/12/2011 của Chính phủ về công chức xã, phường, thị trấn; Thông tư số 11/2012/TT-BNV ngày 17/12/2012 của Bộ Nội vụ về chế độ báo cáo thống kê và quản lý hồ sơ cán bộ, công chức hàng năm và các văn bản quy định về quản lý, sử dụng, cán bộ công chức cấp xã của Trung ương, của Tỉnh;

Để có cơ sở tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Bộ Nội vụ về công tác đánh giá cán bộ, công chức cấp xã và công tác xây dựng chính quyền cơ sở, Sở Nội vụ đề nghị Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố triển khai thực hiện và báo cáo những nội dung sau:

1. Thực hiện việc đánh giá cán bộ, công chức xã năm 2014 theo quy định của Luật Cán bộ, công chức 2008. Nội dung, trình tự, thủ tục đánh giá cán bộ, công chức cấp xã thực hiện theo hướng dẫn tại Công văn số 1981/SNV-XDCQ ngày 13/12/2012 của Sở Nội vụ về việc đánh giá cán bộ, công chức cấp xã.

2. Báo cáo công tác xây dựng chính quyền cơ sở năm 2014; tổng hợp số lượng, chất lượng cán bộ, công chức cấp xã và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, bản, khu phố đến ngày 31/12/2014 (theo đề cương chi tiết và các biểu mẫu gửi kèm).

Báo cáo đánh giá cán bộ, công chức cấp xã năm 2014 gửi về Sở Nội vụ trước ngày 15/01/2014; Báo cáo xây dựng chính quyền cơ sở gửi về trước ngày 31/12/2014 đồng thời gửi kèm file điện tử theo địa chỉ Email: tranthiduyenhoa@gmail.com để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Nội vụ.

Đề nghị Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố quan tâm, chỉ đạo thực hiện đảm bảo đúng thời gian quy định.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Đ/c Lê Quý Hiệp - PGD Sở;
- Lưu VT, XDCQ.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC
SỞ
NỘI VỤ
TỈNH QUẢNG NINH
Lê Quý Hiệp

ĐỀ CƯƠNG

Báo cáo đánh giá công tác xây dựng chính quyền cơ sở năm 2014



(Kèm theo văn bản số 1778/SNV-XDCQ ngày 28 tháng 11 năm 2014)

Sơ Đặc điểm, tình hình chung

1. Điều kiện tự nhiên, xã hội

Dân số, diện tích

3. Số đơn vị hành chính cấp xã và số lượng thôn, bản, khu phố

II. Về công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành

1. Đánh giá công tác lãnh đạo, điều hành theo chức năng, nhiệm vụ của chính quyền cơ sở.

a. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành

b. Công tác cải cách hành chính

c. Công tác giải quyết đơn thư, khiếu kiện và các vấn đề bức xúc nảy sinh

2. Chăm lo đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân và người lao động; thực hiện nhiệm vụ an ninh quốc phòng, an ninh-trật tự tại địa phương.

3. Đổi mới và nâng cao vai trò, trách nhiệm của chính quyền cơ sở.

4. Phong cách, ý thức trách nhiệm, lề lối làm việc, thực hiện quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức cấp xã.

5. Xây dựng quy chế dân chủ ở cơ sở

6. Công tác địa giới hành chính; nâng cấp quản lý các đơn vị hành chính; chia tách, sáp nhập đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã; thôn, bản, khu phố...

III. Đánh giá về công tác quản lý, sử dụng đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã.

1. Thực trạng, tình hình đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã

- Biên chế được giao;

- Hiện đang bố trí, sử dụng;

- Tổng số người đang hưởng lương, phụ cấp từ ngân sách;

- Khen thưởng, Kỷ luật;

...

2. Đánh giá kết quả công tác:

- Tuyển dụng công chức cấp xã trong năm.

- Đào tạo, bồi dưỡng:

+ Số lượng cán bộ, công chức được cử đi đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn, lý luận chính trị, quản lý nhà nước, tin học, ngoại ngữ và nghiệp vụ khác.

+ Số lượng cán bộ, công chức tự tham gia các chương trình đào tạo về chuyên môn, lý luận chính trị, quản lý nhà nước...

- Tăng cường, luân chuyển, thay đổi vị trí công tác cán bộ, công chức cấp xã.

IV. Đánh giá về công tác quản lý, sử dụng đội ngũ những người hoạt động không chuyên trách.

1. Không chuyên trách cấp xã.

- Biên chế được giao;
- Hiện đang bố trí, sử dụng;
- Tổng số người đang hưởng lương, phụ cấp từ ngân sách;
- Đánh giá kết quả hoạt động.

.....

2. Không chuyên trách thôn, bản, khu phố

- Biên chế được giao;
- Hiện đang bố trí, sử dụng;
- Tổng số người đang hưởng lương, phụ cấp từ ngân sách;
- Đánh giá Kết quả hoạt động.

.....

V. Những tồn tại, hạn chế và nguyên nhân.

VI. Phương hướng, nhiệm vụ và những giải pháp tiếp tục nâng cao chất lượng hoạt động của chính quyền cơ sở của địa phương.

VII. Đề xuất, kiến nghị.

UBND tỉnh Quảng Ninh
UBND huyện, thị xã, thành phố
Xã, phường, thị trấn



Biểu 3B

BIỂU THÔNG KÊ SỞ LƯỢNG VÀ MỨC PHỤ CẤP ĐỐI VỚI NGƯỜI HOẠT ĐỘNG KHÔNG CHUYÊN TRÁCH Ở CẤP XÃ (Do Ủy ban nhân dân cấp xã thông kê)

(Kèm theo Công văn số: /SNV-XDCQ ngày tháng 11 năm 2014 của Sở Nội vụ)

Diện tích xã:..... (ha); Số hộ gia đình.....; Tổng số nhân khẩu.....

Loại đơn vị hành chính cấp xã:..... (ghi theo loại I, II, III của Nghị định 159/2005/NĐ-CP; và Phân loại theo QĐ số 552/QĐ-TTg 04/4/2013 về xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã an toàn khu...)

Đã thực hiện cơ chế khoán theo ND 29/2013/NĐ-CP chưa?:.....

STT	Các chức danh (Liệt kê đầy đủ các chức danh)	Cấp quy định chức danh (TW, tỉnh, huyện, xã)	Chức danh kiêm nhiệm (nếu có)	Số Lượng	Mức phụ cấp và nguồn kinh phí/người				Phụ cấp kiêm nhiệm và nguồn kinh phí/ người				Tổng phụ cấp (2-9)	Ghi chú
					TW	Tỉnh	Huyện	Xã	TW	Tỉnh	Huyện	Xã		
A	B	C	D	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
TỔNG SỐ														

Người lập biểu (điện thoại liên hệ)

Thủ trưởng cơ quan

Ghi chú:

- Cột D: Nếu chức danh Cột B có nhiều người mà chỉ một hoặc một số người kiêm nhiệm chức danh tại Cột D thì tách thành dòng riêng cùng chức danh Cột B tiếp theo
- Cột 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10 ghi thống nhất hệ số (theo mức lương tối thiểu) hoặc theo khối lượng tiền cụ thể /1 chức danh

UBND tỉnh Quảng Ninh

UBND huyện, thị xã, thành phố

Xã, phường, thị trấn

Số lượng thôn, bản, khu phố



Biểu 3C

**BIỂU THÔNG KÊ SƠ LƯỢNG VÀ MỨC PHỤ CẤP ĐÔI VỚI NGƯỜI HOẠT ĐỘNG
KHÔNG CHUYÊN TRÁCH Ở THÔN, BẢN, KHU PHỐ**

(Do Ủy ban nhân dân cấp xã thông kê)

(Kèm theo Công văn số: /SNV-XDCQ ngày tháng 11 năm 2014 của Sở Nội vụ)

Đã thực hiện cơ chế khoán theo ND 29/2013/NĐ-CP chưa?:.....

STT	Các chức danh (Liệt kê đầy đủ các chức danh)	Cấp quy định chức danh (TW, tỉnh, huyện, xã)	Chức danh kiêm nhiệm (nếu có)	Số Lượng	Mức phụ cấp và nguồn kinh phí/người				Phụ cấp kiêm nhiệm và nguồn kinh phí/ người				Tổng phụ cấp (2-9)	Ghi chú
					TW	Tỉnh	Huyện	Xã	TW	Tỉnh	Huyện	Xã		
A	B	C	D	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
TỔNG SỐ														

Người lập biểu (điện thoại liên hệ)

Thủ trưởng cơ quan

Ghi chú:

- Thôn, bản, khu phố: được hiểu theo Thông tư số 04/2012/TT-BNV ngày 31/8/2012 của Bộ Nội vụ về hướng dẫn về tổ chức và hoạt động của thôn, bản, khu phố

- Cột D: Nếu chức danh Cột B có nhiều người mà chỉ một hoặc một số người kiêm nhiệm chức danh tại Cột D thì tách thành dòng riêng cùng chức danh Cột B tiếp theo

- Cột 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10 ghi thống nhất hệ số (theo mức lương tối thiểu) hoặc theo khối lượng tiền cụ thể /1 chức danh



STT	Chức vụ, chức danh chuyển đổi Chức vụ, chức danh	Bí thư	Phó Bí thư	Chủ tịch HĐND	Phó Chủ tịch HĐND	Chủ tịch UBND	Phó Chủ tịch UBND	Chủ tịch UBMTTQ	Chủ tịch Hội Nông dân	Chủ tịch Hội Phụ nữ	Chủ tịch Hội CCB	Bí thư Đoàn TNCSHCM	Chỉ huy trưởng QS	Trưởng Công an	Tư pháp-Hộ tịch	Tài chính-Kế toán	ĐC-XD-ĐT&MT (ĐC-NN-XD&MT)	Văn phòng-Thống kê	Văn hóa-Xã hội	Chuyển đổi sang xã, phường, thị trấn khác	Ghi chú
1	Bí thư																				
2	Phó Bí thư																				
3	TT Đảng ủy																				
4	Chủ tịch HĐND																				
5	Phó Chủ tịch HĐND																				
6	Chủ tịch UBND																				
7	Phó Chủ tịch UBND																				
8	Chủ tịch UBMTTQ																				
9	Chủ tịch Hội Nông dân																				
10	Chủ tịch Hội Phụ nữ																				
11	Chủ tịch Hội CCB																				
12	Bí thư Đoàn TNCSHCM																				
13	Chỉ huy trưởng quân sự																				
14	Trưởng Công an																				
15	Tư pháp-Hộ tịch																				
16	Tài chính-Kế toán																				
17	Địa chính-Xây dựng																				
18	Văn phòng-Thống kê																				
19	Văn hóa-Xã hội																				
	Cộng																				

Người lập biểu

Thủ trưởng đơn vị
(Ký tên, đóng dấu)

- * **Ghi chú:**
- Ghi rõ họ và tên, năm sinh người chuyển đổi ở ô giao nhau
 - Cột Ghi chú ghi rõ lý do chuyển đổi (luân chuyển, kỷ luật, ...)
 - Cột chuyển đổi sang xã, phường, thị trấn khác: Ghi rõ tên xã, phường, thị trấn chuyển đổi sang
 - Do UBND cấp xã thống kê

UBND XÃ
(PHƯỜNG, THỊ TRẤN)



DANH SÁCH CÁN BỘ, CÔNG CHỨC CẤP XÃ BỊ KỶ LUẬT NĂM 2014
(Số liệu tính đến 31/12/2014)

Biểu số 5A

STT	Họ và tên	Chức vụ, chức danh	Chức vụ, chức danh kiêm nhiệm (nếu có)	Các hình thức kỷ luật							Quyết định kỷ luật có hiệu lực từ ngày	Lý do bị kỷ luật
				Khiển trách	Cảnh cáo	Hạ bậc lương	Giáng chức	Cách chức	Bãi nhiệm	Buộc thôi việc		
1												
2												
3												
4												
5												
6												
7												
8												
9												
10												
...												
		Cộng										

Người lập biểu

Thủ trưởng đơn vị
(Ký tên, đóng dấu)

Ghi chú: Biểu này do UBND cấp xã thống kê